

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 9 - 2020

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thành và bà Trần Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đặng Thị Thu L – sinh năm: 1987 (*Có mặt*).

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Chỗ ở hiện tại: tỉnh lộ 10, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: ông Nguyễn Phúc Tr – sinh năm: 1981 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Đặng Thị Thu L quen biết với ông Nguyễn Phúc Tr vào năm 2014, sau một thời gian tìm hiểu được sự đồng ý của hai gia đình đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Bà L và ông Tr đăng ký kết hôn ngày 05/11/2014 tại UBND xã Bắc Phong, theo giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyền số I/2014. Sau khi kết hôn vợ

chồng về chung sống tại: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nhưng từ năm 2018 cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân theo bà L trình bày là do anh Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không chịu làm ăn lo cho gia đình và vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Khi bà và ông Tr xảy ra mâu thuẫn có nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng không được. Bà Đặng Thị Thu L nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Phúc Tr để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Đặng Thị Thu L và ông Nguyễn Phúc Tr có một con chung là cháu Nguyễn Đặng Châu A, sinh ngày 24/8/2015; hiện đang chung sống với bà L tại thành phố Hồ Chí Minh. Bà L trình bày hiện nay làm công nhân khâu nhập hàng và bán hàng Trà tại Công ty TNHH K. Địa chỉ: tỉnh lộ 43, phường T, quận Th, thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập giao động khoảng 9.000.000 - 12.000.000 đồng/tháng, có đơn xin xác nhận bảng lương của Công ty TNHH K. Anh Tr làm nghề tự do ở nhà không có thu nhập ổn định. Bà L nhận thấy mình có đủ điều kiện để nuôi con để đảm bảo cháu phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần. Do đó, khi ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thu L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Phúc Tr đã được Tòa án Thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ để tham gia tố tụng thực hiện quyền nghĩa vụ của mình, nhưng anh Tr cố tình trốn tránh, từ chối tham gia tố tụng; nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai để ghi nhận ý kiến của ông Tr đối với các yêu cầu khởi kiện của bà L và Tòa án đã xác minh niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Thu L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Đặng Thị Thu L đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng; bị đơn Nguyễn Phúc Tr từ chối tham gia tố tụng, cố tình trốn tránh không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà Đặng Thị Thu L được ly hôn với ông Nguyễn Phúc Tr. Giao con chung là cháu Nguyễn Đặng Châu A, sinh ngày 24/8/2015 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; bà L không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung nên

không xem xét. Bà L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Đặng Thị Thu L có đơn yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Phúc Tr và yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Nên có căn cứ xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông Nguyễn Phúc Tr là người bị kiện có nơi cư trú tại Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Phúc Tr đã được tổng đạt giấy báo đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng không chấp hành. Tòa án đã lập biên bản từ chối tham gia tố tụng và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo qui định nhưng ông Tr vẫn cố tình vắng mặt lần hai không có lý do; do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu L và ông Nguyễn Phúc Tr kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Quá trình chung sống, đến năm 2018 cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Nguyên nhân theo bà L trình bày là do ông Tr sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không chịu làm ăn lo cho gia đình và vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Bà Đặng Thị Thu L nhận thấy tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn để đoàn tụ, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Tr để trả tự do cho nhau. Trong thời gian chuẩn bị xét xử Tòa án đã Thông báo các văn bản tố tụng, thời gian mở phiên tòa; nhưng ông Nguyễn Phúc Tr từ chối tham gia tố tụng, cố tình trốn tránh nên ông Tr được xem như từ bỏ thực hiện quyền nghĩa vụ của mình và hậu quả pháp lý ông Tr phải chịu theo qui định của pháp luật.

Theo biên bản xác minh ngày 02/7/2020 về tình trạng hôn nhân của bà L và ông Tr thì được chính quyền địa phương xác nhận thực tế vợ chồng ông Nguyễn Phúc Tr và bà Đặng Thị Thu L có xảy ra mâu thuẫn và đã không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2018 như bà L trình bày là đúng sự thật.

Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy ông Nguyễn Phúc Tr đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014, yêu cầu của bà Đặng Thị Thu L xin được ly hôn với ông Nguyễn Phúc Tr là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Đặng Thị Thu L và ông Nguyễn Phúc Tr có một người con chung là cháu Nguyễn Đặng Châu A, sinh ngày 24/8/2015; hiện đang chung sống với bà L tại thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của bà Đặng Thị Thu L thì thấy: Cháu Nguyễn Đặng Châu A, sinh ngày 24/8/2015 tính đến ngày xét xử sơ thẩm mới hơn 05 tuổi, là trẻ em gái; từ trước đến nay vẫn do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Anh đã quen môi trường sinh hoạt, học tập. Về điều kiện kinh tế: bà L hiện nay làm tại Công ty TNHH K. Địa chỉ; số 743 tỉnh lộ 43, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, có thu nhập ổn định giao động khoảng 9.000.000 - 12.000.000 đồng/tháng, có xác nhận của Công ty TNHH K. Vì vậy, việc giao cháu Anh cho bà Đặng Thị Thu L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc nuôi sống bản thân là phù hợp với điều kiện thực tế và đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà L cho rằng mình đủ điều kiện nuôi con và không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thu L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: bà Đặng Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Thu L đối với ông Nguyễn Phúc Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thu L được ly hôn với ông Nguyễn Phúc Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đặng Châu A, sinh ngày 24/8/2015 cho bà Đặng Thị Thu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự túc nuôi sống bản thân). Ông Nguyễn Phúc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà Đặng Thị Thu L không yêu cầu.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ theo qui định tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: bà Đặng Thị Thu L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Đặng Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0021442 ngày 03/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (bà L đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2020), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- CCTHADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Hải, huyện Ninh Hải;
- UBND xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc
(GCNKH số 75, quyền 01/2014, ngày 05/11/2014);
- Lưu HS + Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nghiêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

Trần Thị Huệ

Nguyễn Văn Nghiêm